

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 12-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Ông Phan Quốc Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 30/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 30/7/2020 đối với bị cáo:

Đào Thị H, sinh năm 1977; tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn BH, xã Nga B, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng T (đã chết) và bà Phạm Thị P, sinh năm 1929; Có chồng: Phạm Văn D, sinh năm 1974, có 03 con: con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 24/7/2018, bị Công an xã Nga B xử phạt hành chính, số tiền 1.000.000đ về hành vi ném đất, đá, vật dụng khác vào người khác theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC, chấp hành xong hình phạt ngày 03/3/2020;

Nhân thân: Ngày 23/4/2014, bị Công an xã Nga B xử phạt hành chính, số tiền 300.000đ về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC, đến nay đã hết thời hiệu thi hành, bị cáo không nhận được quyết định xử phạt. Ngày 03/3/2020, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt tại UBND xã Nga B.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 03/CSĐT ngày 24/02/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Lệnh số 04/LCCT-VKSNS ngày 12/6/2020 của VKSND huyện Nga Sơn.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, từ ngày 09/7/2020 theo Quyết định bắt, tạm giam số 01/2020/QĐBTG-HS ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn; (có mặt).

* Bị hại: Chị Mai Thị H1 - Sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 6, xã Nga B, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* Người làm chứng:

1/ Chị Phạm Thị T - Sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 5, xã Nga B, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

2/ Anh Đào Trọng H - Sinh năm 1965 (có mặt);

3/ Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1975 (vắng mặt).

Đều cùng địa chỉ: Thôn HL, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/10/2019, bị cáo Đào Thị H đi xe máy BKS 36 G1-176.19 đến nhà chị Mai Thị H1, ở thôn 6, xã Nga B; mục đích mượn lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do H gửi từ trước để vay tiền cho nhu cầu cá nhân. Sau đó chị H1 lại mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của H đến gửi nhà chị Phạm Thị T. Khi H đến nhà hỏi giấy, chị H1 nói H ngồi đợi và mượn xe máy của bị cáo đến nhà chị T lấy Giấy chứng nhận QSDĐ. Đến nhà chị T, chị H nhận lại Giấy CNQSDĐ và 1,3 cây vàng gửi chị T trước đó và còn được chị T cho vay thêm 350.000.000đ, để mua xe ô tô cho con trai. Tất cả tiền, vàng đều được bỏ vào 1 túi nilon màu đỏ, chị H1 treo vào móc treo đồ phía bên phải xe máy và điều khiển xe đi về nhà mình. Sau đó, chị H1 cùng bị cáo đến cửa hàng poto Phát Đạt (ngã Tư Sy), chị H1 ngồi trên xe máy đợi, còn H đi vào để photo Giấy chứng nhận QSDĐ, túi nilon chứa tiền, vàng vẫn treo ở móc xe máy của H. Do phải chờ poto nên H đi ra ngoài và nói với chị H1 cùng mình vào chợ ngã Tư Sy. Do không muốn đi chợ và đi cùng H, vì sợ chờ lâu. Do H nói đi týt là về nên chị H1 đồng ý để H điều khiển xe máy đi chợ, còn chị đứng ở cửa hàng poto đợi. Khi H điều khiển xe đi chợ, chị H1 quên không lấy túi nilon đựng tiền, vàng đang treo ở móc xe ra. H đi xe máy đến chợ Tư sy, cách cửa hàng poto khoảng 1km, đến chợ H dựng xe, đi lại quầy bán thực phẩm mua cá, bỏ vào 01 túi nilon màu trắng đi lại nơi để xe để đi về. Khi treo túi cá vào móc treo xe, H phát hiện túi nilon màu đỏ của chị H1 treo ở đó, nên mở túi ra thấy nhiều tiền. H biết là của chị H1 treo vào xe của bị cáo nên bị cáo nảy lòng tham và muốn chiếm đoạt. Khi cho xe chạy ra khỏi chợ Tư Sy, H nhìn thấy phía hông nhà bán bánh xèo, gần chợ Sy có một ngõ nhỏ, không có người qua lại, H cho xe chạy vào ngõ để quan sát và thấy hai bên ngõ có nhiều bụi cây, cỏ dại mọc rất tốt, có thể giấu túi nilon tiền mà không bị phát hiện. H đã lấy túi nilon đang treo ở móc đồ ra, đem giấu vào bụi cỏ để lúc khác quay lại lấy. Cất giấu xong, H điều khiển xe về cửa hàng poto để đón chị H1, nhưng do chờ lâu và sau khi nhận các giấy tờ poto đầy đủ, chị H1 đã đi nhờ xe người khác về nhà mình. Về đến nhà chị H1 nhớ là túi tiền, vàng đang treo trên móc xe của H nên đã điện thoại hỏi H đang ở đâu và thông báo cho H biết việc chị đang treo tiền, vàng trên xe của H, nhưng H trả lời chị H1 là không thấy. Sau đó, chị H1 đã điều khiển xe moto chạy đến gần quán photo Phát Đạt thì gặp H, đồng thời chị nói với H trong túi nilon có 350.000.000đ và 1,3 cây vàng, nếu H lấy cho chị xin lại. H không thừa nhận lấy tiền, vàng của chị H1. Theo yêu cầu của chị H1, H đã cùng chị H đi dọc chợ Ngã Tư Sy, vào chợ và về nhà H tìm kiếm, kiểm tra nhưng không thấy số tài sản trên. Do không tìm thấy tài sản, chị H đã đến Công an xã Nga B để báo cáo về việc mình bị mất toàn bộ số tài sản là tiền và vàng như nêu trên.

Đến 13 giờ cùng ngày, chọn thời điểm ít người đi lại trên đường H đã đi xe từ nhà ra vị trí cất giấu túi nilon bên trong chứa tiền và vàng của chị H. Bị cáo lấy xong mang đến nhà anh trai là Đào Trọng H ở xã Nga T, H nói dối anh trai cho H gửi nhờ số tài sản trên (là của người khác nhờ mình giữ hộ và của chồng bị cáo gửi về để lo cho con trai đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài). Tin lời em gái, anh không biết tài sản H gửi là do trộm cắp nên anh H đồng ý nhận túi nilon màu đỏ bên trong có tiền, vàng H đưa. H không kiểm tra cụ thể, đưa túi cho anh H xong rồi ra về. Anh H cũng không kiểm tra mà mang luôn vào góc nhà kho, khu trang trại của gia đình để cất giữ. Khoảng đến 5 đến 7 ngày sau, H đến gặp anh H lấy số tiền 100.000.000đ, gồm 2 cọc tiền loại mệnh giá 500.000đ, mang về sử dụng, chi tiêu cho bản thân và chi phí cho con trai đi nước ngoài. Sau khi H đến lấy tiền, anh H nói chuyện lại với chị T (vợ anh) về việc H nhờ giữ tài sản và lấy tiền thì chị T vào kho lấy túi nilon kiểm tra và kiểm đếm, số tiền còn lại là 250.000.000đ, gồm có các loại mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ và 01 ống nhựa bên trong có 01 vòng kim loại màu vàng, 07 nhẫn kim loại màu vàng, 01 sổ lĩnh trợ cấp ưu đãi mang tên bà Hỏa Thị N, ở xã Nga N, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị T không biết H trộm cắp tài sản nên đã hỏi vay số tiền 110.000.000đ để mua thức ăn cho tôm và cho con rể vay xây nhà. Số tiền còn lại H đến lấy 3 lần, lần 1 và 2 đều lấy 50.000.000đ; lần 3 lấy 40.000.000đ cùng toàn bộ số vàng đựng bên trong ống nhựa. Riêng sổ lĩnh trợ cấp ưu đãi mang tên bà Hỏa Thị N thì H không lấy nên chị T vẫn giữ lại.

Đối với đơn trình báo của bị hại: sau khi nhận được đơn của chị Mai Thị H1, Công an huyện Nga Sơn đã triển khai lực lượng tiến hành xác minh vụ việc. Ngày 03/12/2019, làm việc với cơ quan điều tra, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tổng số tiền 240.000.000đ và 01 vòng tay, 07 nhẫn vàng; chị Nguyễn Thị T giao nộp đủ số tiền 110.000.000 (vay của H) và 01 sổ lĩnh tiền trợ cấp mang tên Hỏa Thị N.

Tại bản kết luận giám định số 1385/C09-P4 ngày 20/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận 01 vòng tay và 07 nhẫn vàng bị cáo H trộm cắp là vàng thật, tỷ lệ vàng (Au0 từ 98,67% đến 99,84% có tổng khối lượng là 41,56 gam.

Tại kết luận định giá ngày 12/5/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn xác định 01 vòng tay và 07 nhẫn vàng có giá trị 51.273.000đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Đào Thị H trộm cắp là 401.273.000đ (*Bốn trăm linh một triệu hai trăm bảy ba nghìn đồng*)

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị H đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại số tiền 350.000.000đ; 01 vòng tay, 07 nhẫn bằng vàng; 01 sổ lĩnh tiền trợ cấp ưu đãi mang tên bà Hỏa Thị N. Chị H và bà N không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Đồng thời bị hại chị H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án, anh Đào Trọng H và chị Nguyễn Thị T cho bị cáo H gửi tài sản và hỏi vay tiền để sử dụng, nhưng anh H, chị T đều không biết tài sản đó là do H trộm cắp nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSNS-KT, ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Đào Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, s khoản 1- khoản 2 Điều 51; Điều 38 và điểm a khoản 3 Điều 173 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị H từ 8 đến 9 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên miễn xét

Bị cáo Đào Thị H, bị hại Mai Thị H1 không có ý kiến tranh luận với VKS. Bị cáo, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Lợi dụng sự sơ hở cũng như một phần lỗi của bị hại trong việc quản lý tài sản nên sáng ngày 14/10/2019, Đào Thị H đã lén lút trộm cắp 01 túi nilon màu đỏ, bên trong có số tiền 350.000.000đ và số vàng gồm 01 vòng tay và 07 nhẫn vàng, do bị hại treo ở móc xe bên phải xe mô tô BKS 36G1-176.19 xe của gia đình bị cáo đem đi cất giấu. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 401.273.000đ. Sau khi lấy được toàn bộ tài sản của bị hại, H đã đem số tài sản trộm cắp được đến nhà anh trai và nói dối là tiền của chồng gửi về và người khác nhờ gửi, đồng thời nhờ anh trai là Đào Trọng H cất giữ tài sản. Sau đó, bị cáo đã nhiều lần đến lấy tiền tại nhà anh trai. Tổng số tiền là 240.000.000đ, còn 110.000.000đ, bị cáo đồng ý cho anh H, chị T vay.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã giao nộp lại số tiền và vàng, đồng thời chị T cũng đã giao nộp số tiền đã vay của H và 01 sổ lĩnh trợ cấp ưu đãi cho Cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại; sơ đồ hiện trường; camera an ninh; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của BLHS như đề nghị nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội đối với bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo được bị hại chị Mai Thị H1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Ngoài ra, xét gia đình bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo là phụ nữ, chồng bị cáo đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt ở địa phương, các con của bị cáo hàng ngày đều do bị cáo là người trực tiếp chăm sóc. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Bị hại chị H1 đã được nhận đầy đủ số tiền 350.000.000đ và số vàng, gồm: 01 vòng tay và 07 nhẫn mà bị cáo đã trộm cắp, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên miễn xét.

[5] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1- khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

* Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Xử phạt: Bị cáo Đào Thị H **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng GD-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Huệ

